TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 346/2019/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 315/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Kiều T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Trần T2, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ 4, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kiều T và anh Trần T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, tài sản chung và vay nợ chung: Chị Kiều T và anh Trần T xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Kiều T tự nguyện nhận chịu án phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm m□ơi nghìn đồng),* nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0002999 ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Trả lại cho chị Kiều T số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m□ơi nghìn đồng).*

Anh Trần T2 không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP .Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND P. N, TPTQ (để biết);
- UBND TT T, huyện Y (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang